

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH THẠNH
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2021/DS-ST**
Ngày 18-5-2021
V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Phường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Thanh Liêm**

2. Bà **Ngô Thị Phương Trang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thạch** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Lễ** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 155/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2021/QĐST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Hoài L**, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Ấp V, thị trấn T, huyện D, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Đoàn Minh H**, sinh năm 1983; bà **Lý Thị Bích L1**, sinh năm 1982.

Cùng nơi cư trú: ấp A, thị trấn B, huyện D, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng: Bà **Đoàn Thị Kim L2** – 1971

Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn B, huyện D, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Hoài L trình bày như sau:

Vào năm 2019 ông có cho ông Đoàn Minh H vay số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng), mục đích vay là để phục vụ cho sinh hoạt chung của vợ chồng ông H, không thỏa thuận lãi suất. Việc vay này các bên có làm tờ “Biên nhận nợ vay tiền” ngày 07/8/2019, ông H ký tên trong biên nhận, chữ ký và chữ viết Đoàn Minh H là do tự tay ông H ký và viết ra. Đến ngày 17/3/2020 ông H có viết giấy cam kết và hẹn đến ngày 17/6/2020 sẽ trả tiền, nhưng ông H không thực hiện theo cam kết. Nay ông yêu cầu vợ chồng ông H và bà L1 cùng có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền nợ vay 130.000.000 đồng, không yêu cầu trả nợ lãi.

Bị đơn ông Đoàn Minh H và bà Lý Thị Bích L1 mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án đồng thời vắng mặt tại phiên tòa nên chưa có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Để chứng minh cho yêu cầu, ý kiến của mình, nguyên đơn đã nộp kèm theo đơn khởi kiện những tài liệu chứng cứ sau: Tờ “Biên nhận nợ vay tiền ngày 07/8/2019” và “Giấy cam kết ngày 17/3/2020” có chữ ký xác nhận của ông Đoàn Minh H.

Để giải quyết vụ án, theo yêu cầu của nguyên đơn, Tòa án đã tiến hành thu thập những tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản ghi lời khai người làm chứng Đoàn Thị Kim L2.

Bà Đoàn Thị Kim L2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án bà trình bày như sau: Bà là chị ruột của ông Ho, bà L1, ông H và bà L1 vẫn đăng ký thường trú tại ấp A, thị trấn B, huyện D, thành phố Cần Thơ, việc vay tiền của vợ chồng ông H bà có biết nhưng cụ thể như thế nào thì bà không rõ.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Ông Trần Hoài L khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Đoàn Minh H và bà Lý Thị Bích L1 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông số tiền nợ vay gốc là 130.000.000 đồng. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại ấp A, thị trấn B, huyện D nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn ông Đoàn Văn H và bà Lý Thị Bích L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, người làm chứng vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn trong vụ án.

[3] Xét nội dung yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Theo “Biên nhận nợ vay tiền” ngày 07/8/2019 do nguyên đơn cung cấp, nội dung thể hiện ông Đoàn Minh H có vay của nguyên đơn số tiền 130.000.000 đồng. Đến ngày 17/3/2020 bị đơn ông H có viết giấy cam kết và cam kết đến ngày 17/6/2020 sẽ trả dứt số tiền trên cho nguyên đơn nhưng đến nay ông H chưa trả số tiền trên cho nguyên đơn ông L.

[4] Lời khai của nguyên đơn về việc bị đơn ông H thừa nhận có vay của nguyên đơn số tiền 130.000.000 đồng được thể hiện trong tờ “Biên nhận nợ vay tiền” ngày 07/8/2019 và tờ “Giấy cam kết” ngày 17/3/2020 đã cung cấp cho Tòa án.

[5] Xét “Biên nhận nợ vay tiền” ngày 07/8/2019 và “Giấy cam kết” ngày 17/3/2020 các bên đã lập và ông H có ký tên vào trong đó. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông H vắng mặt chưa có ý kiến nên nguyên đơn có đơn yêu cầu giám định chữ viết và chữ ký của ông H trong các tài liệu nói trên. Tại kết luận giám định số: 71/KLGD-PC09 (TL) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận chữ viết mang tên Đoàn Minh H trong “Biên nhận nợ vay tiền” ngày 07/8/2019 và “Giấy cam kết” ngày 17/3/2020 so với chữ viết mang tên Đoàn Minh H trên các tài liệu mẫu là do cùng một người viết ra. Do đó, đủ cơ sở kết luận chữ ký trong các tài liệu do nguyên đơn cung cấp là do ông Đoàn Minh H viết và ký ra.

[6] Về nghĩa vụ liên đới: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Đoàn Minh H và bà Lý Thị Bích L1 cùng có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền nợ vay gốc. Bị đơn bà L1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên chưa có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn. Xét khoản tiền vay phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông H và bà L1, trong thời gian này ông H và bà L1 sống chung, xây dựng kinh tế chung và thực hiện các quyền và nghĩa vụ chung theo luật định. Việc vay tiền mục đích nhằm xây dựng kinh tế của gia đình ông H và bà L1. Do đó, mặc dù bị đơn bà L1 chưa có ý kiến đối với khoản vay này nhưng bà L1 và ông H phải chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 27; Điều 30; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Khoản 1 Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *“Vợ, chồng chịu trách nhiệm liên đới đối với giao dịch do một bên thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 30 hoặc giao dịch khác phù hợp với quy định về đại diện tại các điều 24, 25 và 26 của Luật này”*. Ngoài ra, việc buộc bà L1 có trách nhiệm liên đới thanh toán nợ là cần thiết để đảm bảo công tác thi hành án. Từ những nhận định trên, cần buộc bà Lý Thị Bích L1 có nghĩa vụ liên đới cùng ông Đoàn Minh H thanh toán khoản nợ vay cho nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Từ những tình tiết và sự kiện nêu trên, có đủ cơ sở để xác định việc bị đơn có vay tiền của nguyên đơn còn nợ lại 15.900.000 đồng là có thật. Đến hạn thanh toán nhưng bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015: *“...1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn....”*. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông L về việc buộc bị đơn ông H và bà L1 có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền nợ gốc 130.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông H và bà L1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về chi phí giám định: Chi phí các khoản hết 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền chi giám định theo qui định tại Điều 161 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[10] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng cũng như đề xuất nội dung giải quyết vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 92 ; Điều 96; Điều 147; Điều 161; Điều 162; Điều 184; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 105; 115; 466; 468; Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 27; 30; 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.
- Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hoài về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” với ông Đoàn Minh H và bà Lý Thị Bích L1.

Buộc ông Đoàn Minh H và bà Lý Thị Bích L1 có trách nhiệm liên đới thanh toán cho ông Trần Hoài L số tiền nợ vay là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng)

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả thì phải chịu lãi suất chậm trả, tính trên số nợ gốc theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Về án phí:

2.1 Ông Đoàn Minh H và bà Lý Thị Bích L1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 6.500.000 đồng (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*).

2.2 Hoàn trả cho ông Trần Hoài L số tiền tạm ứng án phí 3.250.000 đồng (*Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 016563 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

3. Về chi phí giám định: Ông Đoàn Minh H và bà Lý Thị Bích L1 phải chịu 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*), nguyên đơn ông Trần Hoài L đã nộp và chi xong nên buộc ông H và bà L1 có trách nhiệm chuyển trả lại cho ông L số tiền này.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKS huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(*Đã ký*)

Nguyễn Thị Cẩm Phường